

Số: 3080 /TB-CAT-PC08

Khánh Hoà, ngày 16 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025);

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc Hội; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 5339/QĐ-BCA-H01 ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an phân cấp thẩm quyền xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu trong Công an nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 2932/QĐ-CAT-PC08 ngày 12/3/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá khởi điểm đối với 01 lô phế liệu được thu từ việc tiêu hủy 317 phương tiện là phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu;

Quyết định số ~~3071~~ /KH-CAT-PC08 ngày 16 /3/2026 của Công an tỉnh về việc duyệt kế hoạch lựa chọn Tổ chức bán đấu giá tài sản thanh lý của Công an tỉnh Khánh Hòa.

Công an tỉnh Khánh Hoà thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và tiêu chí lựa chọn cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Công an tỉnh Khánh Hoà.
- Địa chỉ: 80 Trần Phú, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

2. Tên tài sản, số lượng

Tài sản đấu giá là lô hàng gồm: 01 (một) Lô phế liệu có khối lượng 25.819 kg. Trong đó gồm: 2.992 kg nhôm, 20.803 kg sắt, 2.094 nhựa thu được sau khi tiêu hủy 317 xe mô tô hai bánh là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá

- Giá khởi điểm tài sản bán đấu giá: 225.277.500đ (Bằng chữ: hai trăm hai mươi năm triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Giá trên không bao gồm thuế VAT, bên trúng đấu giá tài sản chịu các loại chi phí vận chuyển, bốc xếp và các chi phí khác (nếu có).

4. Hình thức và phương thức đấu giá

- Hình thức: Đấu giá trực tuyến.
- Phương thức: Trả giá lên.

5. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo: Quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc Hội; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản. Các tiêu chí cụ thể quy định tại Điều 33 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 5339/QĐ-BCA-H01 ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an phân cấp thẩm quyền xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu trong Công an nhân dân.

- Các tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Mức điểm tối đa
I	Các tiêu chí bắt buộc phải đáp ứng	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
2.	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải thực hiện theo hình thức đấu giá trực tuyến. Việc đăng ký tham gia đấu giá được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng; người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến	
3.	Trang thông tin đấu giá trực tuyến thực hiện việc đấu giá phải được cơ quan có thẩm quyền đánh giá đáp ứng các yêu cầu về an ninh, an toàn theo quy định	
4.	Trang thông tin đấu giá trực tuyến thực hiện việc đấu giá phải kết nối thành công với Hệ thống định danh và xác thực điện tử (VNeID)	
5.	Trang thông tin đấu giá trực tuyến thực hiện việc đấu giá phải đủ điều kiện kết nối với Trang thông tin đấu giá tài sản của Bộ Công an	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0

STT	Nội dung	Mức điểm tối đa
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0

STT	Nội dung	Mức điểm tối đa
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: $Số\ điểm\ của\ B = (U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: $Số\ điểm\ của\ C = (V \times 3) / Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-	4,0

STT	Nội dung	Mức điểm tối đa
	<i>CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3,0
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2,0
3	Trong năm trước liền kề, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã thực hiện tham gia đóng đủ BHXH, BHYT, BHTN cho nhân sự có số lượng nhiều nhất (Có xác nhận của cơ quan đóng bảo hiểm trong năm 2025 để đối chiếu).	3,0
TỔNG SỐ ĐIỂM		100

Ghi chú:

- Chỉ đánh giá, chấm điểm khi tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đáp ứng đồng thời các tiêu chí bắt buộc phải đáp ứng tại mục I. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không đáp ứng một trong các tiêu chí bắt buộc được quy định tại mục I thì hồ sơ tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng sẽ bị loại, không được đánh giá, chấm điểm.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đạt số điểm cao nhất và đủ điều kiện theo mục I được lựa chọn.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gửi kèm theo Bảng tự chấm điểm theo nội dung các tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản quy định tại mục 5 thông báo này.

- Hồ sơ đăng ký tham gia bao gồm: thông tin đầy đủ về các tiêu chí bắt buộc, tiêu chí thành phần quy định tại bảng tiêu chí và chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

6. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức hành nghề đấu giá

- Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức hành nghề đấu giá: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày thông báo được đăng tải trên Cổng đấu giá tài sản Quốc gia <http://dgts.moj.gov.vn>; Trang thông tin điện tử về đấu giá tài sản Bộ Công an <https://dgts.bocongan.gov.vn> và Trang thông tin điện tử của Công an tỉnh Khánh Hoà <https://congan.khanhhoa.gov.vn>.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Cảnh sát giao thông (qua địa chỉ: *đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 1/27; địa chỉ: thôn Tà Lú 1, xã Bắc Ái Đông, tỉnh Khánh Hoà; (mọi chi tiết liên hệ trực tiếp đồng chí Thiếu tá Đoàn Mạnh Hà - Phó Đội trưởng, số điện thoại liên hệ: 0917.668.111).*)

7. Hình thức tiếp nhận hồ sơ

- Hình thức nộp hồ sơ:

+ Hồ sơ nộp trực tiếp (*trong giờ hành chính*): Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và xuất trình CCCD bản chính.

+ Nộp qua đường bưu chính.

- Những tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được lựa chọn sẽ không được hoàn trả hồ sơ.

Công an tỉnh Khánh Hoà thông báo đến các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có nhu cầu tham gia được biết và nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đúng theo quy định.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về DGTS;
- Trang Quản lý tài sản đấu giá của BCA;
- Trang thông tin điện tử của CAT Khánh Hoà;
- Lưu: VT.PC08 (Đ1/27).



Đại tá Nguyễn Mậu An